TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚC YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ- ST
Ngày 26 - 7 - 2023
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN- TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Luyến và bà Doãn Thị Vệ;
Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Ông Triệu Minh Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 132/2023/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2023 về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982, có mặt.

Đăng ký HKTT: Tổ 7, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; Hiện đang ở tại: Tổ dân phố K, phường N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Bị đơn: Anh Hà Tuấn A, sinh năm 1981, có mặt.

Địa chỉ: Tổ 7, phường Trưng Nhị, T.P Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn xin ly hôn đề ngày 20 tháng 06 năm 2023, bản tự khai và quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Hà Tuấn A trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 06 tháng 11 năm 2008, tại UBND phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn chị về chúng sống cùng gia đình anh Tuấn A tại tổ 7, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn về kinh tế. Anh Hà Tuấn A thường xuyên nợ nần khiến chị phải gánh vác trả nợ. Anh Tuấn A thường xuyên thức đêm chơi điện tử và bắt chị phải thức cùng, chị không thức được vì

phải đi làm, thì anh Tuấn A quay ra chửi bới, xúc phạm chị. Rất nhiều lần anh Tuấn A đánh chửi chị, nhưng vì nghĩ thương con, nên chị bỏ qua. Bố mẹ chị hiện đã chết, nên anh trai chị cũng đứng ra dàn xếp cho hai vợ chồng, nhưng không được. Đến tháng 3 năm 2023, chị và anh Tuấn A lại tiếp mâu thuẫn, xác định không thể chung sống với anh Tuấn A được nữa. Nên ngày 02/6/2023 chị đã mang con gái về nhà anh trai chị sinh sống cho đến nay. Sau khi về nhà anh trai sinh sống, anh Tuấn A thường xuyên liên lạc đe dọa, chửi bới chị. Ngay sau buổi hòa giải tại Tòa án về, chị có đưa con gái về nhà anh Tuấn A chơi, hai bên lại tiếp tục xẩy ra cãi vã xô xát, chị đã bị ngã đập đầu xuống đất. Anh trai chị là Nguyễn Văn H phải đến đưa chị về nhà. Nay chị xác định không thể tiếp tục chung sống với anh Tuấn A nữa, đề nghị cho chị được ly hôn anh Tuấn A để giải thoát cho chị.

-Về con chung: Chị và anh Tuấn A có 01 con chung là cháu Hà Nguyễn Minh T, sinh ngày 27/9/2016. Hiện nay cháu đang ở với chị, tại nhà anh trai chị. Ly hôn chị xin nuôi cháu T, không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại anh trai có nhà cho hai mẹ con chị sinh sống và chị đang làm kinh doanh tự do, thu nhập khoảng 5.000.000 đến 6.000.000đồng/tháng, đủ điều kiện nuôi con.

- Về tài sản, vay nợ, công sức: Chị và anh Tuấn A không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai và quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa bị đơn là anh Hà Tuấn A trình bày: Anh thừa nhận thời gian đăng ký kết hôn, nơi đăng ký kết hôn và quá trình vợ chồng chung sống như chị H trình bày ở trên là đúng. Thời gian hai năm đầu kết hôn, tình cảm vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2010 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh đi làm ăn kinh tế gặp khó khăn nên vợ chồng xảy ra cãi nhau, sau đó được gia đình hòa giải nên vợ chồng lại bình thường. Đến năm 2022, vợ chồng lại xảy ra xung đột, chị H trình bày là anh chơi bời, đánh đập chị H nhưng theo anh là không phải. Anh chỉ nói nặng lời với chị H, mỗi khi anh yêu cầu chị H ngồi nói chuyện thì chị H không nghe, nên anh rất tức giận. Đến tháng 03 năm 2023, một hôm chị H chuẩn bị đi làm, anh có yêu cầu chị H ngồi nói chuyện với anh, chị H không nghe lời mà vẫn tiếp tục đi làm khiến anh phải giữ tay chị H lôi lại. Lúc đó chị H đẩy tay anh ra, nên chị H bị mất thăng bằng ngã đập đầu vào cầu thang. Từ sau sự việc đấy, chị H kiên quyết không muốn sống với anh nữa, ngày 02/6/2023 chị H tự ý bỏ nhà mang con đi đâu anh không biết. Anh đã rất nhiều lần gọi điện bảo chị H về, nhưng chị không nhất trí. Nay chị H có đơn xin ly hôn, anh xác định vợ chồng cũng có mâu thuẫn, nhưng vì thương con nên bỏ qua cho nhau.

- Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung như chị H trình bày, hiện cháu đang ở với chị H. Nếu phải ly hôn anh xin nuôi cháu T, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung, hiện tại anh đang làm bảo vệ, thu nhập khoảng

7.000.000đồng/tháng. Trường hợp, anh không được trực tiếp nuôi con, anh đề nghị chị H phải cho anh thăm nom con chung.

- Về tài sản, vay nợ, công sức: Anh và chị H không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H; các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên đề nghị không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ngày 20 tháng 6 năm 2023, chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ 7, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Hà Tuấn A, sinh năm 1981, địa chỉ cư trú: Tổ 7, phường T, thành phố P, Vĩnh Phúc. Nên Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên đã thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tống tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án, đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về tình cảm: Xét đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H với anh Hà Tuấn A, Hội đồng xét xử thấy: Chị H và anh Tuấn A kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 06 tháng 11 năm 2008 tại UBND phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Qua xác minh tại địa phương, ý kiến của bà T (mẹ anh Tuấn A), anh H (anh trai chị H) và lời khai của chị H và anh Hà Tuấn A cho thấy: Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn về kinh tế. Hai vợ chồng có xảy ra xô xát, to tiếng với nhau, hai bên gia đình cũng đã giàn xếp nhưng không được. Xác định không thể chung sống với anh Tuấn A, nên chị H đã đưa con về nhà anh trai sinh sống từ đó cho đến nay. Bản thân anh Tuấn A không đồng ý ly hôn nhưng anh không có động thái tích cực để hàn gắn tình cảm vợ chồng, ngay sau buổi hòa giải tại Tòa án về, hai anh chị gặp nhau lại tiếp tục xảy ra xô xát, cãi vã nhau. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh Tuấn A đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên cần chấp nhận cho chị H được ly hôn anh Tuấn A là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị H và anh Tuấn A có 01 con chung là cháu Hà Nguyễn Minh T, sinh ngày 27/9/2016. Hiện nay cháu đang ở với chị H tại nhà anh trai chị H ở Tổ dân phố K, phường N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Xét nguyện vọng nuôi con chung của chị H và anh Tuấn A là chính đáng. Xét thấy việc giao con cho ai nuôi cần xem xét để đảm bảo sự phát triển và quyền lợi về mọi mặt của đứa trẻ.

Chị Nguyễn Thị H đang ở nhà anh trai, chị có công việc có thu nhập. Cháu Hà Nguyễn Minh T còn nhỏ, lại là con gái rất cần bàn tay chăm sóc của mẹ và cháu cũng có mong muốn được ở với mẹ. Nên ly hôn cần giao cháu T cho chị H trực tiếp nuôi, chăm sóc giáo dục và chị không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con là phù hợp nên cần được chấp nhận.

Về tài sản, vay nợ, công sức: Các đương sự đều không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4]. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Hà Tuấn A.

2. Về con chung: Giao cháu Hà Nguyễn Minh T, sinh ngày 27/9/2016 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc lao động tự túc được. Anh Hà Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H; anh Tuấn A có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản, vay nợ, công sức: Giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có đơn yêu cầu;

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đồng tiền án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số: 0007177 ngày 21 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên; chị H đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án thành phố Phúc Yên;
- UBND phường Trưng Nhị
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thị Thúy